

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hướng Hiệp khóa XVIII, Kỳ họp thứ ba về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 – 2030. Ủy ban nhân dân xã Hướng Hiệp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được Hội đồng nhân dân xã quyết nghị thành các nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan, đơn vị, các thôn tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ trong giai đoạn 2026 - 2030.

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Đổi mới phương thức quản lý, điều hành theo hướng phục vụ người dân và doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh cải cách hành chính, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được HĐND xã thông qua; bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực của địa phương.

Phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian và kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm tổ chức thực hiện với người đứng đầu.

Đối với các công trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định hoặc đầu tư của cấp trên, doanh nghiệp hoặc chủ đầu tư khác, UBND xã thực hiện vai trò phối hợp, đề xuất, kiến nghị, tạo điều kiện theo thẩm quyền, không thay thế trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền và chủ đầu tư.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch sinh thái, kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững; quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Xây dựng chính quyền xã hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 8%;
- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã bình quân hằng năm đạt 10 - 11%;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 57 triệu đồng/người;
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 12%;
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 90%;
- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 100%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt từ 25% trở lên;
- Hằng năm tạo việc làm cho 200 lao động, trong đó 20 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Đến cuối năm 2030 có trên 90% gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 70% số thôn được công nhận thôn văn hóa;
- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 95%;
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 80%;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 63,5% trở lên;
- Có từ 85% dân số trưởng thành trở lên tiếp cận dịch vụ số;
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 85% trở lên;
- Hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Các chỉ tiêu nêu trên là căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng nhiệm vụ cụ thể hằng năm và đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế, cơ cấu lại mô hình tăng trưởng

Tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất đai, rừng, cảnh quan thiên nhiên, vị trí địa lý và các tuyến giao thông kết nối; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các sản phẩm, ngành, lĩnh vực có lợi thế.

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; chủ động phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh trong công tác xúc tiến đầu tư, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi theo thẩm quyền để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, khởi nghiệp, các mô hình sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất - tiêu thụ và liên kết chuỗi giá trị; phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất, kinh doanh trong huy động nguồn lực phát triển kinh tế địa phương.

2. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp bền vững

Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích phát triển sản xuất tập trung, trang trại, gia trại và các mô hình liên kết sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong sản xuất; phát triển các sản phẩm có lợi thế, sản phẩm đặc trưng của địa phương; từng bước nâng cao chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và kết nối thị trường.

Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khuyến khích phát triển kinh tế dưới tán rừng, lâm sản ngoài gỗ, kinh tế tuần hoàn và các mô hình sinh kế phù hợp, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân gắn với bảo vệ tài nguyên rừng.

Thực hiện nghiêm công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo quy định đối với các hành vi khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm đất rừng và các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; phấn đấu duy trì và nâng tỷ lệ che phủ rừng theo mục tiêu Nghị quyết.

3. Chú trọng phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp và du lịch

Khuyến khích phát triển thương mại, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân; hỗ trợ quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và các sản phẩm có tiềm năng của địa phương; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ.

Phối hợp, tạo điều kiện theo thẩm quyền để phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản, tiểu thủ công nghiệp, năng lượng tái tạo và các ngành nghề phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật.

Phối hợp với các cơ quan cấp trên và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện các nội dung về mở rộng Cụm công nghiệp Krông Klang; tham gia đề xuất, phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng, nâng cấp chợ dân sinh tại thôn Khe Van theo thẩm quyền và quy định.

Khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Ba Vòi, Khe Luôi và các địa điểm có tiềm năng; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân và cộng đồng tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch phù hợp; gắn phát triển du lịch với bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan và bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn.

4. Hoàn thiện và phát triển kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn

Rà soát nhu cầu, xác định thứ tự ưu tiên, tham mưu UBND xã đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, phòng, chống thiên tai và hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình chuẩn bị, triển khai các công trình, dự án trọng điểm có liên quan đến địa bàn theo Nghị quyết, trong đó có đường tránh tỉnh lộ 588A, cầu vượt lũ, Đập dâng Khe Ruôi giai đoạn 2, các tuyến giao thông nông thôn và công trình phòng, chống sạt lở.

Tăng cường quản lý chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của địa phương; thực hiện công khai, minh bạch và phát huy vai trò giám sát của cộng đồng theo quy định.

5. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và chủ động phòng chống thiên tai

Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; thực hiện nghiêm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phân loại, thu gom và xử lý chất thải; nâng cao ý thức của người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong bảo vệ môi trường; duy trì và từng bước nâng cao chất lượng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp.

Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống thiên tai; xác định, cập nhật các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ngập úng, chia cắt; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc và tổ chức ứng phó, sơ tán người dân khi có tình huống xảy ra.

Chủ động lồng ghép các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong phát triển sản xuất, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và đầu tư kết cấu hạ tầng; ưu tiên các giải pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

6. Đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế; thực hiện giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; duy trì phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2030 có 90% trường học đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, y tế dự phòng và phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; phối hợp thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm các chỉ tiêu y tế theo Nghị quyết.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; ưu tiên hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo mục tiêu Nghị quyết.

Tăng cường kết nối cung - cầu lao động, tư vấn học nghề, việc làm; tạo điều kiện để người lao động tham gia thị trường lao động trong và ngoài tỉnh, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu về việc làm theo Nghị quyết.

Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; gắn xây dựng đời sống văn hóa với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch cộng đồng.

7. Tăng cường công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội

Đẩy mạnh chuyển đổi số trên ba trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại, du lịch, giáo dục, y tế và quản lý nhà nước; từng bước hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh có ứng dụng công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Tăng cường đào tạo, hướng dẫn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số.

8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và chất lượng thực thi công vụ; đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền theo hướng phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, phấn đấu đạt tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến theo mục tiêu Nghị quyết.

Thực hiện tốt quản lý tài chính, ngân sách và tài sản công; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân theo quy định.

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước; phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và Nhân dân đối với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

9. Đảm bảo ổn định Quốc phòng, an ninh

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng và an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng và trật tự, an toàn xã hội.

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; chủ động xây dựng phương án và lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

1. Các dự án chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao tại thôn Khe Van và khu vực phù hợp.

2. Đường tránh tỉnh lộ 588A, cầu vượt lũ, nâng cấp và mở rộng các tuyến giao thông.

3. Đập dâng Khe Ruồi - giai đoạn 2 và các công trình thủy lợi.

4. Cụm công nghiệp mới, mở rộng Cụm công nghiệp Krông Klang theo quy hoạch và thẩm quyền.

5. Các dự án du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Ba Vòi, Khe Luồi và các địa điểm có tiềm năng.

6. Các công trình hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, nước sinh hoạt và hạ tầng số.

Việc triển khai từng công trình, dự án phải bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khả năng cân đối nguồn lực và đúng quy định pháp luật.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn lực thực hiện Kế hoạch gồm ngân sách nhà nước theo phân cấp; các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án; nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nguồn lực thực tế, UBND xã xác định nhiệm vụ ưu tiên, xây dựng dự toán và kế hoạch thực hiện theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng nguồn lực phải đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không trùng lặp, chồng chéo nguồn lực.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch;

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, nông nghiệp, lâm nghiệp, đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư xây dựng, phòng, chống thiên tai và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, nông nghiệp, lâm nghiệp, tài nguyên, môi trường; chủ động tham mưu UBND xã các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, giảm nghèo, việc làm, an sinh xã hội, bảo hiểm, thông tin, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và các lĩnh vực xã hội khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu về văn hóa, giáo dục, y tế, giảm nghèo, việc làm, an sinh xã hội, bảo hiểm, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số; kịp thời tham mưu UBND xã các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết.

3. Công an xã

Chủ trì tham mưu UBND xã thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực công an.

Chủ động nắm tình hình địa bàn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, BQL các thôn trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, giữ vững an ninh, trật tự, tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Chủ trì tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương, công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; chủ động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó các tình huống khẩn cấp trên địa bàn.

5. Trạm Y tế

Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm và các chương trình y tế trên địa bàn.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, bảo đảm các chỉ tiêu về y tế theo Nghị quyết và Kế hoạch.

6. Các trường học

Chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; duy trì phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan thực hiện lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 có 90% trường học đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết.

7. Ban quản lý Các thôn

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; chủ động nắm tình hình sản xuất, đời sống Nhân dân, thiên tai, môi trường, an ninh, trật tự và những vấn đề phát sinh trên địa bàn.

Phối hợp với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trong triển khai các chương trình, dự án, chính sách và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân với UBND xã và cơ quan có thẩm quyền.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng chính quyền theo quy định.

Phối hợp vận động Nhân dân tham gia phát triển sản xuất, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

9. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân

Chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Phát huy nguồn lực, sáng kiến và sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp với chính quyền địa phương trong triển khai các chương trình, dự án, mô hình phù hợp theo quy định.

10. Chế độ phối hợp và báo cáo

PHỤ LỤC. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của UBND xã Hương Hiệp)

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ theo Nghị quyết	Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026–2030	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/tiến độ
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân 10–11%/năm	Theo dõi, đánh giá mức tăng trưởng từng năm; rà soát các ngành, lĩnh vực có lợi thế; tham mưu giải pháp thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa, lâm nghiệp, công nghiệp, thương mại – dịch vụ và du lịch; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; các cơ quan, đơn vị; HTX, doanh nghiệp, hộ kinh doanh	Thực hiện hằng năm; đánh giá trong báo cáo KT-XH năm
2	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân 8%/năm	Rà soát, quản lý đầy đủ các nguồn thu theo phân cấp; phối hợp cơ quan thuế khai thác nguồn thu hợp pháp, chống thất thu; theo dõi tiến độ thu, phân tích nguyên nhân tăng, giảm và tham mưu giải pháp hoàn thành dự toán.	Phòng Kinh tế	Cơ quan thuế; Văn phòng HĐND-UBND; các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm; phấn đấu đạt mức tăng bình quân 8%
3	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 57 triệu đồng/người	Tập trung phát triển sản xuất hàng hóa, mô hình sinh kế, chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, thương mại – dịch vụ; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ; tạo điều kiện mở rộng việc làm, nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; HTX; doanh nghiệp; các thôn; hộ dân	Theo dõi hằng năm; đạt 57 triệu đồng/người vào 2030
4	Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị và khả năng thích ứng	Rà soát vùng sản xuất, cây trồng, vật nuôi chủ lực và sản phẩm có lợi thế; hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu phù hợp điều kiện đất đai, thị trường và biến đổi khí hậu; khuyến khích sản xuất tập trung, gia trại, trang trại và liên kết với HTX, doanh nghiệp.	Phòng Kinh tế	Các thôn; HTX; doanh nghiệp; hộ sản xuất	Rà soát, cập nhật và triển khai hằng năm
5	Phát triển sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất – sơ chế – tiêu thụ	Hỗ trợ HTX, tổ hợp tác và hộ dân xây dựng phương án liên kết; hướng dẫn nâng cao chất lượng, sơ chế, đóng gói, truy xuất nguồn gốc; kết nối doanh nghiệp, cơ sở thu mua và thị trường	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; HTX; doanh nghiệp; hộ dân	Thường xuyên trong giai đoạn 2026–2030

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ theo Nghị quyết	Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026–2030	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/tiến độ
		tiêu thụ đối với sản phẩm có lợi thế.			
6	Phát triển nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên	Lựa chọn, hướng dẫn triển khai các mô hình sản xuất phù hợp điều kiện địa phương; sử dụng tiết kiệm đất, nước, vật tư; chủ động phòng ngừa rủi ro thiên tai, dịch bệnh; lồng ghép giải pháp thích ứng BĐKH trong kế hoạch sản xuất.	Phòng Kinh tế	Các Thôn; HTX; cơ quan chuyên môn; hộ dân	Triển khai theo điều kiện thực tế, giai đoạn 2026–2030
7	Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng; phát triển rừng sản xuất, rừng gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ phù hợp; khuyến khích sinh kế dưới tán rừng; nâng cao giá trị kinh tế của rừng gắn với bảo vệ tài nguyên.	Phòng Kinh tế	Kiểm lâm địa bàn; chủ rừng; các thôn; HTX; hộ dân	Thực hiện hằng năm
8	Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt từ 63,5% trở lên	Rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp; tổ chức trồng, chăm sóc, phục hồi rừng; tăng cường bảo vệ diện tích rừng hiện có; kiểm tra, ngăn chặn lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định; thực hiện PCCCR.	Phòng Kinh tế	Kiểm lâm địa bàn; chủ rừng; các thôn; lực lượng liên quan	Theo dõi hằng năm; mục tiêu $\geq 63,5\%$ vào 2030
9	Phát triển kinh tế dưới tán rừng, lâm sản ngoài gỗ và sinh kế phù hợp	Rà soát tiềm năng, hướng dẫn người dân, HTX xây dựng mô hình kinh tế dưới tán rừng, lâm sản ngoài gỗ phù hợp quy định; ưu tiên mô hình tạo thu nhập nhưng không làm ảnh hưởng đến tài nguyên rừng.	Phòng Kinh tế	Kiểm lâm địa bàn; HTX; các thôn; hộ dân	Triển khai, đánh giá mô hình giai đoạn 2026–2030
10	Phát triển chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao tại thôn Khe Van và khu vực phù hợp	Phối hợp rà soát địa điểm, điều kiện đất đai, hạ tầng và môi trường; hỗ trợ, tạo điều kiện theo thẩm quyền để doanh nghiệp, HTX triển khai dự án chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao; kiểm soát dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm.	Phòng Kinh tế	Doanh nghiệp; HTX; cơ quan chuyên môn; thôn Khe Van và các thôn có liên quan	Theo tiến độ từng dự án
11	Phát triển thương mại – dịch vụ phục vụ sản xuất	Khuyến khích phát triển cơ sở bán buôn, bán lẻ, dịch vụ ăn uống, lưu trú và dịch vụ phục vụ sản	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; HTX; hộ kinh doanh; doanh	Thực hiện thường xuyên

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ theo Nghị quyết	Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026–2030	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/tiến độ
	và đời sống Nhân dân	xuất; tạo điều kiện cho hộ kinh doanh mở rộng quy mô; tăng cường kết nối tiêu thụ sản phẩm địa phương.		ng nghiệp; các thôn	
12	Phát triển OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương	Rà soát sản phẩm có tiềm năng; hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, nâng cao chất lượng, bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc; quảng bá và kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng tại các kênh phân phối phù hợp.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; HTX; doanh nghiệp; hộ sản xuất	Rà soát, hỗ trợ hằng năm
13	Mở rộng Cụm công nghiệp Krông Klang và phát triển công nghiệp phù hợp quy hoạch	Phối hợp với cơ quan cấp trên và nhà đầu tư trong rà soát quy hoạch, nhu cầu đầu tư hạ tầng và thu hút cơ sở sản xuất; tham gia đề xuất các nội dung thuộc thẩm quyền của xã, tạo điều kiện để dự án triển khai đúng quy định.	Phòng Kinh tế	Sở, ngành cấp tỉnh; cơ quan liên quan; nhà đầu tư	Theo tiến độ quy hoạch, dự án
14	Xây dựng, nâng cấp chợ dân sinh tại thôn Khe Van	Rà soát nhu cầu, vị trí, quỹ đất và điều kiện hạ tầng; phối hợp chuẩn bị hồ sơ, đề xuất và thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền; tạo điều kiện để dự án chợ được triển khai phù hợp quy hoạch và quy định.	Phòng Kinh tế	Thôn Khe Van; cơ quan chuyên môn; đơn vị đầu tư	Theo tiến độ dự án và nguồn lực
15	Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Ba Vòi	Rà soát tiềm năng cảnh quan, hạ tầng và sản phẩm du lịch; hỗ trợ hình thành điểm, tuyến và sản phẩm du lịch phù hợp; khuyến khích cộng đồng, HTX, doanh nghiệp tham gia gắn với bảo tồn thiên nhiên và bản sắc văn hóa.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; các thôn; cộng đồng; HTX; doanh nghiệp	Triển khai giai đoạn 2026–2030
16	Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Khe Luồi và các địa điểm có tiềm năng	Phối hợp rà soát điều kiện đầu tư, kết nối doanh nghiệp, HTX và cộng đồng; xây dựng sản phẩm, dịch vụ phù hợp; đề xuất huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng và quảng bá điểm đến theo quy định.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; các thôn; cộng đồng; doanh nghiệp	Triển khai giai đoạn 2026–2030
17	Đường tránh tỉnh lộ	Rà soát phạm vi, nhu cầu và các vấn đề liên quan	Phòng Kinh tế	Cơ quan cấp tỉnh; đơn	Theo tiến độ dự

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ theo Nghị quyết	Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026–2030	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/tiến độ
	588A và các công trình giao thông kết nối	trên địa bàn; chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, tham gia giải phóng mặt bằng và các nội dung thuộc trách nhiệm của địa phương; kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn.		vị chủ đầu tư; các thôn	án
18	Xây dựng cầu vượt lũ tại các vị trí cần thiết	Rà soát các điểm giao thông thường xuyên ngập, chia cắt; xác định mức độ cần thiết, quy mô dự kiến và thứ tự ưu tiên; tổng hợp, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực đầu tư.	Phòng Kinh tế	Các Thôn; cơ quan chuyên môn; đơn vị liên quan	Rà soát hằng năm; thực hiện theo nguồn vốn
19	Nâng cấp, mở rộng và duy tu hệ thống giao thông nông thôn	Rà soát hiện trạng các tuyến đường, xác định các tuyến xuống cấp, điểm mất an toàn và nhu cầu phục vụ sản xuất, dân sinh; lập danh mục ưu tiên, đề xuất đầu tư, sửa chữa và huy động nguồn lực phù hợp.	Phòng Kinh tế	Các Thôn; cơ quan, đơn vị liên quan; Nhân dân	Rà soát, đề xuất hằng năm
20	Đập dâng Khe Ruồi – giai đoạn 2 và các công trình thủy lợi	Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong chuẩn bị, triển khai dự án; rà soát nhu cầu nước phục vụ sản xuất và dân sinh; theo dõi tiến độ, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị cấp có thẩm quyền.	Phòng Kinh tế	Cơ quan chuyên môn; đơn vị chủ đầu tư; các thôn	Theo tiến độ dự án
21	Phòng, chống sạt lở, lũ quét, ngập úng và các điểm nguy cơ mất an toàn	Rà soát, cập nhật các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập úng, chia cắt; lập danh sách điểm xung yếu; đề xuất công trình, biện pháp xử lý và phương án cảnh báo, sơ tán dân khi cần thiết.	Phòng Kinh tế	Ban CHQS; Công an; các thôn; cơ quan liên quan	Rà soát, cập nhật hằng năm và trước mùa mưa bão
22	Quản lý đất đai, thực hiện quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất	Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên rà soát, thông kê hiện trạng; tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm; tăng cường tuyên truyền pháp luật đất đai.	Phòng Kinh tế	Các Thôn; cơ quan liên quan	Thường xuyên
23	Quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác và sử dụng	Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản; kịp	Phòng Kinh tế	Công an; các thôn; cơ quan chuyên môn	Kiểm tra thường xuyên và đột

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ theo Nghị quyết	Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026–2030	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/tiến độ
	dụng khoáng sản	thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp khai thác trái phép.			xuất
24	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2030 đạt 80%	Rà soát phạm vi, tuyến và phương thức thu gom; tuyên truyền phân loại, giảm và xử lý rác tại nguồn; mở rộng phạm vi thu gom phù hợp; theo dõi tỷ lệ thu gom và từng bước nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường.	Phòng Kinh tế	Các Thôn; MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội; đơn vị thu gom	Theo dõi hằng năm; đạt 80% vào 2030
25	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đến năm 2030 đạt 95%	Rà soát nguồn nước, công trình cấp nước và các khu dân cư chưa được tiếp cận; xác định nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp; phối hợp huy động nguồn lực mở rộng khả năng tiếp cận nước sạch và hợp vệ sinh.	Phòng Kinh tế	Các Thôn; đơn vị cấp nước; cơ quan liên quan	Rà soát hằng năm; đạt 95% vào 2030
26	Phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu	Cập nhật phương án phòng, chống thiên tai; rà soát điểm xung yếu, khu vực có nguy cơ chia cắt; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư; tổ chức cảnh báo, sơ tán dân và ứng phó khi có tình huống; lồng ghép giải pháp thích ứng BĐKH vào sản xuất và đầu tư hạ tầng.	Phòng Kinh tế	Ban CHQS; Công an; các thôn; các đơn vị liên quan	Cập nhật hằng năm; chủ động trước mùa mưa bão
27	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 90%	Rà soát hiện trạng từng trường, xác định tiêu chí còn thiếu; xây dựng lộ trình đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị và nâng cao chất lượng giáo dục; theo dõi tiến độ công nhận trường đạt chuẩn.	Phòng VH-XH	Các trường học; Phòng Kinh tế; cơ quan liên quan	Xây dựng lộ trình và thực hiện đến 2030
28	Duy trì phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và nâng cao chất lượng giáo dục	Theo dõi tỷ lệ huy động học sinh đến trường; duy trì phổ cập, xóa mù chữ; nâng cao chất lượng dạy và học, ngoại ngữ, tin học; tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy.	Phòng VH-XH	Các trường học; các thôn; cơ quan liên quan	Thực hiện hằng năm

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ theo Nghị quyết	Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026–2030	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/tiến độ
29	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%	Rà soát các nhóm dân cư chưa tham gia hoặc có nguy cơ gián đoạn; tuyên truyền chính sách BHYT; phối hợp hướng dẫn, vận động người dân tham gia và duy trì thẻ BHYT, ưu tiên các nhóm còn khó khăn.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế; cơ quan BHXH; các thôn; MTTQ và đoàn thể	Theo dõi hằng năm; mục tiêu 100%
30	Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, y tế dự phòng và phòng, chống dịch bệnh	Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu; chủ động giám sát, phát hiện và phòng chống dịch; thực hiện các chương trình y tế, dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, an toàn thực phẩm; tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong y tế.	Trạm Y tế	Phòng VH-XH; các thôn; cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên
31	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 12%	Tổ chức rà soát, xác định đúng hộ nghèo, cận nghèo; phân loại nguyên nhân nghèo; xây dựng phương án hỗ trợ sinh kế, sản xuất, đào tạo nghề, việc làm và tiếp cận dịch vụ xã hội; theo dõi kết quả thoát nghèo và nguy cơ tái nghèo.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; các thôn; MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội	Rà soát, đánh giá hằng năm; mục tiêu <12% vào 2030
32	Hằng năm tạo việc làm cho 200 lao động	Rà soát nhu cầu việc làm, đào tạo nghề và nhu cầu tuyển dụng; kết nối người lao động với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và thị trường lao động trong, ngoài tỉnh; theo dõi số lao động được tạo việc làm và mức độ ổn định của việc làm.	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp; cơ sở đào tạo; các thôn; các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm; 200 lao động/năm
33	Hằng năm có 20 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Tuyên truyền chính sách, tư vấn nghề nghiệp và điều kiện đi làm việc ở nước ngoài; phối hợp với đơn vị tuyển dụng hợp pháp tổ chức tư vấn, tuyển chọn, đào tạo; hỗ trợ người lao động hoàn thiện thủ tục theo quy định.	Phòng VH-XH	Thôn; doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng; cơ sở đào tạo	Thực hiện hằng năm; 20 lao động/năm
34	Đến cuối năm 2030 có trên 90% gia đình được công nhận gia đình văn	Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tiêu chí gia đình văn hóa; nâng cao chất lượng phong trào; tổ chức bình xét, công nhận đúng tiêu chuẩn,	Phòng VH-XH	Thôn; MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội	Bình xét hằng năm; đạt >90% vào 2030

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ theo Nghị quyết	Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026–2030	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/tiến độ
	hóa	thực chất; gắn xây dựng gia đình văn hóa với bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và xây dựng nông thôn mới.			
35	Đến cuối năm 2030 có 70% thôn được công nhận thôn văn hóa	Hướng dẫn các thôn thực hiện tiêu chí; xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc, vệ sinh môi trường và trật tự xã hội; tổ chức bình xét, công nhận theo quy định và theo dõi chất lượng sau công nhận.	Phòng VH-XH	Các thôn; MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội	Thực hiện hằng năm; đạt 70% vào 2030
36	Có từ 85% dân số trưởng thành trở lên tiếp cận dịch vụ số vào năm 2030	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng và dịch vụ số thiết yếu trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông, thủ tục hành chính; hỗ trợ nhóm người dân còn hạn chế kỹ năng số và tăng cường an toàn thông tin.	Phòng VH-XH	Các thôn; Bộ phận Một cửa; trường học; Trạm Y tế; tổ chức liên quan	Theo dõi hằng năm; đạt $\geq 85\%$ vào 2030
37	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đến năm 2030 đạt từ 85% trở lên	Rà soát, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường số hóa hồ sơ và kết quả; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến; theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ đúng hạn và kịp thời khắc phục hạn chế.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan	Theo dõi hằng năm; đạt $\geq 85\%$ vào 2030
38	Quốc phòng: hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân; nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập và xây dựng lực lượng	Thực hiện đầy đủ quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; tổ chức huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng – an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; chuẩn bị lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.	Ban CHQS xã	Công an; các phòng, đơn vị; các thôn	Thực hiện hằng năm; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân
39	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững	Chủ động nắm tình hình địa bàn; phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, ma túy và tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh mạng; xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra bị động, bất ngờ.	Công an xã	Ban CHQS; các phòng, đơn vị; các thôn	Thường xuyên; báo cáo, đánh giá hằng năm

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ theo Nghị quyết	Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026–2030	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả/tiến độ
40	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và tổ chức thực hiện Kế hoạch 5 năm 2026–2030	Theo dõi tiến độ thực hiện 39 nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ; đôn đốc các cơ quan, đơn vị báo cáo; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp; tham mưu sơ kết, đánh giá giữa kỳ năm 2028 và tổng kết Kế hoạch năm 2030; đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; Công an; Ban CHQS; Trạm Y tế; các trường học; các thôn và đơn vị liên quan	Báo cáo hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030

Ghi chú: Các cơ quan được giao chủ trì có trách nhiệm chủ động xây dựng nhiệm vụ cụ thể hằng năm, xác định tiến độ, nhu cầu nguồn lực và phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện. Đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp trên hoặc nhà đầu tư, cơ quan chủ trì thực hiện vai trò tham mưu, phối hợp, đề xuất, kiến nghị và tạo điều kiện theo quy định.